

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2025

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Căn cứ nội dung chương trình, kế hoạch công tác năm 2025 của UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch công tác tư pháp năm 2025, như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện nhiệm vụ công tác của Ngành theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện.

2. Nội dung Kế hoạch bám sát chương trình, kế hoạch công tác của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh gắn với nhiệm vụ trọng tâm của Ngành và thực tiễn tại địa phương; thực hiện có hiệu quả nội dung, yêu cầu của công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số.

3. Phát huy kết quả đã đạt được, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các ngành, các cấp; phát huy tinh thần đoàn kết, trí tuệ tập thể của công chức, viên chức, người lao động (CCVCNLĐ) trong đơn vị để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp đề ra, khắc phục cho được những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong năm 2024 và những năm trước đây. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm 2025; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật quy phạm pháp luật

1.1. **Nội dung:** Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

a) Giải pháp:

Tham mưu khảo sát nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật; đánh giá nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật của đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật; Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật cho đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh; Tổ chức hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).

b) Thời hạn thực hiện: Quý II, III năm 2025.

1.2. Nội dung: Thực hiện có hiệu quả công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

a) Giải pháp:

- Tham mưu ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế.

- Tham mưu tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác pháp chế tại một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

b) Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

Đơn vị thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

2. Công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp

2.1. Nội dung: Đẩy mạnh quản lý nhà nước về hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; tập trung tổ chức triển khai Luật Công chứng năm 2024.

a) Giải pháp: Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức như: Tổ chức hội nghị, in ấn và cấp phát các tài liệu tuyên truyền, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, trang/cổng thông tin điện tử...), mạng xã hội.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.2. Nội dung: Tổ chức 01 hội nghị triển khai, quán triệt Luật Công chứng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đội ngũ công chứng viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Quý II năm 2025.

2.3. Nội dung: Tham mưu rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các quyết định của UBND tỉnh Bắc Kạn về lĩnh vực công chứng.

Giải pháp, thời gian thực hiện:

- Quyết định ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

- Quyết định ban hành quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện: Quý III/2025.

- Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025.

- Quyết định ban hành Đề án quản lý, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

2.4. Nội dung: Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra đối với 01 tổ chức hành nghề công chứng.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025

2.5. Nội dung: Tăng cường hoạt động quản lý, cung cấp, cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2.6. Nội dung: Phối hợp với Hội Công chứng viên tỉnh thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

Đơn vị thực hiện: Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nội dung nêu trên, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

3.1. Nội dung: Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

a) Giải pháp: Tham mưu ban hành kế hoạch PBGDPL (trong tháng 01/2025), trong đó, lưu ý việc phổ biến các văn bản QPPL do Trung ương và địa phương mới ban hành.

b) Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

Đơn vị thực hiện: Phòng Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

4.1. Nội dung: Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (TDTHPL).

a) **Giải pháp:** Tham mưu ban hành Kế hoạch TDTHPL (trước ngày 30/01/2025) và triển khai thực hiện, trong đó lưu ý bám sát trọng tâm liên ngành theo Quyết định của Thủ tướng và các vấn đề phát sinh trên địa bàn, lĩnh vực.

b) **Thời gian thực hiện:** Quý I năm 2025.

4.2. Nội dung: Tăng cường kiểm tra liên ngành về TDTHPL về xử lý vi phạm hành chính (VPHC).

a) **Giải pháp:** Tham mưu ban hành Kế hoạch (trước ngày 15/3/2025) và tổ chức kiểm tra liên ngành TDTHPL về xử lý VPHC.

b) **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên trong năm.

4.3. Nội dung: Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý VPHC, TDTHPL

a) **Giải pháp:** Chủ động thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý VPHC, TDTHPL; Biên soạn các tài liệu tập huấn, tài liệu tham khảo chuyên sâu.

b) **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên trong năm.

Đơn vị thực hiện: Phòng Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Công tác thi đua

Nội dung: Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI thiết thực, hiệu quả.

a) **Giải pháp:** Tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua yêu nước; phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi trong cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao; phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng năm 2025 đúng thực chất.

b) **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên trong năm.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan.

6. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp

6.1. Nội dung: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Tư pháp.

a) **Giải pháp:**

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch về chuyển đổi số năm 2025.
- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là ứng dụng công nghệ thông

tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; PBGDPL và truyền thông, nhất là các hoạt động của ngành; kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch thực hiện trong Quý I năm 2025. Các nội dung khác thực hiện thường xuyên trong năm.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan.

6.2. Nội dung: Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số thuộc Ngành Tư pháp.

a) Giải pháp:

- Tham mưu ban hành Kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Ngành Tư pháp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Rà soát, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu của công dân và tổ chức.

b) Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch trong Quý I năm 2025 và triển khai thực hiện thường xuyên trong năm.

Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP THEO CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác Văn phòng

1.1. Công tác tổng hợp

a) Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng, đơn vị theo Kế hoạch. Xây dựng các báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiến độ và chất lượng. Tham mưu và chuẩn bị nội dung tổ chức Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết công tác theo Quy chế hoạt động của Ngành.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Kiểm tra công tác tư pháp cơ sở.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025

1.2. Công tác tổ chức bộ máy, biên chế

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng; Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức (CCVC). Thực hiện chế độ nâng lương và các chế độ khác đối với CCVC, NLĐ theo quy định. Bố trí, sắp xếp CCVC phù hợp với năng lực, trình độ và yêu cầu của vị trí việc làm.

Thời gian thực hiện: Xây dựng Kế hoạch trong Quý I năm 2025 và trong năm.

b) Rà soát, sắp xếp cơ cấu, tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mối đảm bảo phù hợp, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục kiện toàn, bố trí, sắp xếp đội ngũ CCVC phù hợp với năng lực, trình độ và yêu cầu của vị trí việc làm.

Thời gian thực hiện: Trong Quý I năm 2025.

c) Quản lý, cập nhật, bổ sung hồ sơ CCVCNLĐ trên phần mềm Quản lý CCVC tỉnh Bắc Kạn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Hướng dẫn, tổng hợp kiểm điểm, đánh giá, phân loại CCVCNLĐ.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

1.3. Công tác thi đua khen thưởng

a) Xây dựng Kế hoạch và phát động phong trào thi đua năm 2025. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng.

Thời gian thực hiện: Xây dựng Kế hoạch trong Quý I; sơ kết, tổng kết Quý II, IV năm 2025.

b) Thực hiện có hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua do Bộ, Ngành, địa phương phát động, tạo sự lan tỏa các phong trào thi đua; bồi dưỡng, xây dựng và phát hiện các nhân tố, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy định về sáng kiến, đề tài khoa học; quan tâm tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh phong trào thi đua, lao động sáng tạo, tích cực tham gia hoạt động sáng kiến, đề tài; khen thưởng động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có sáng kiến, đề tài được áp dụng, triển khai thực hiện và mang lại lợi ích thiết thực.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

1.4. Công tác tài chính - quản trị

Cung cấp đầy đủ biểu mẫu, sổ hộ tịch, sổ chứng thực cho các huyện, thành phố. Đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động của cơ quan, đề nghị bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ mới phát sinh trong năm. Tiến hành mua sắm, bổ sung, sửa chữa trang thiết bị phục vụ công tác, thanh lý tài sản theo quy định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

1.5. Công tác cải cách hành chính

a) Xây dựng Kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) và các Kế hoạch liên quan đến công tác CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, chuyển đổi số trong giải quyết TTHC và tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: Ban hành các Kế hoạch trong Quý I, II/2025 và tổ chức thực hiện theo thời gian cụ thể của từng Kế hoạch.

b) Duy trì áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015 của Sở Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

1.6. Công tác văn thư, lưu trữ

Xây dựng Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ; hướng dẫn các phòng, đơn vị chỉnh lý tài liệu tồn đọng và giao nộp tài liệu lưu trữ hằng năm vào Kho lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2. Công tác thanh tra

a) *Thanh tra hành chính:* Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ công chứng, chứng thực năm 2024 đối với Phòng Công chứng số III, thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

b) *Thanh tra chuyên ngành:* Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi năm 2024 đối với UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Thời gian thực hiện: Quý II năm 2025.

c) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kiểm tra, theo dõi việc duy trì kỷ luật, kỷ cương công vụ của CCVCNLD các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3. Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL

3.1. Tham mưu thực hiện đầy đủ, hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành TW

Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.2. Công tác xây dựng văn bản

3.2.1. Tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

a) Tham mưu thực hiện khảo sát nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật; đánh giá nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật cho đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật.

b) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng xây dựng pháp luật cho đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Thời gian thực hiện: Nhiệm vụ a, b: Quý III/2025; nhiệm vụ c: Quý II/2025.

3.2.2. Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết, dự thảo văn bản QPPL, tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.2.3. Thực hiện phối hợp tham gia ý kiến đối với các đề nghị xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời và chất lượng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.2.4. Trên cơ sở thông báo của Bộ Tư pháp, phối hợp, tham mưu cơ quan có thẩm quyền hạn hành danh mục văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết và theo dõi, đôn đốc thực hiện.

Thời gian thực hiện: Theo thông báo của Bộ Tư pháp.

3.3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

3.3.1. Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL và pháp chế năm 2025.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.3.2. Xây dựng Kế hoạch và kiểm tra công tác văn bản QPPL tại 01 huyện.

Thời gian thực hiện: Quý III/2025.

3.3.3. Tham mưu xử lý văn bản QPPL khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Thời gian thực hiện: Theo kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

3.3.4. Kiểm tra văn bản QPPL thuộc lĩnh vực chuyên ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh, các Bộ, ngành trung ương.

Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ, ngành trung ương.

3.4. Rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL

3.4.1. Rà soát, lập danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định.

Thời gian thực hiện: Tháng 01/2025.

3.4.2. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL và pháp chế năm 2025.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.4.3. Tổ chức thực hiện rà soát thường xuyên kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.4.4. Thực hiện việc cập nhật văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên hệ cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.5. Công tác pháp chế

3.5.1. Tham mưu thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 554/KH-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.5.2. Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác pháp chế tại 01 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

3.5.3. Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL và pháp chế năm 2025 và Kế hoạch số 57/KH-STP ngày 25/7/2023 của Sở Tư pháp ứng dụng Đề tài khoa học "Nâng cao chất lượng công tác pháp chế phục vụ phát triển kinh tế - Xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn".

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.5.4. Tham mưu ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

3.5.5. Tham mưu tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác văn bản QPPL và công tác pháp chế năm 2025

Thời gian thực hiện: Quý II năm 2025.

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

4.1. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Tham mưu ban hành Kế hoạch TDTHPL năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

b) Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

c) Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

d) Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

4.2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

a) Tham mưu Ban hành Kế hoạch thi hành pháp luật về xử lý VPHC trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn đơn vị cấp huyện trong việc triển khai kế hoạch xử lý VPHC.

Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

b) Tổ chức phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý VPHC bằng hình thức phù hợp.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

c) Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý VPHC.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

d) Báo cáo thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

đ) Phối hợp tham gia ý kiến đối với vụ việc xử phạt VPHC có yếu tố phức tạp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

4.3. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Tham mưu xây dựng Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2025 và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

b) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

c) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Tư vấn, hướng dẫn giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

e) Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025

Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật.

5.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025; Tham mưu cho Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh năm 2025.

Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

b) Triển khai có hiệu quả các Đề án PBGDPL, chương trình, kế hoạch phối hợp đã ký kết với các cơ quan, ban, ngành về công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Thực hiện Kế hoạch số 591/KH-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

d) Tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

đ) Kiểm tra công tác PBGDPL, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025.

e) Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2025.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

f) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức cuộc thi Báo cáo viên pháp luật giỏi cấp tỉnh, triển khai các cuộc thi tìm hiểu pháp luật (*do tỉnh và Bộ Tư pháp tổ chức*).

Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2025.

g) Tổ chức Hội nghị giới thiệu văn bản pháp luật mới cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; lãnh đạo UBND và Phòng Tư pháp cấp huyện; báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện: Quý II, IV năm 2025.

h) Rà soát, củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Triển khai có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030”.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

i) Triển khai Kế hoạch số 404/KH-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

k) Tuyên truyền, phổ biến các Luật, văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức phù hợp (*như tài liệu tuyên truyền, hội nghị, tọa đàm, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng...*)

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

l) Biên tập và xuất bản Bản tin Tư pháp Bắc Kạn (02 số).

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

m) Duy trì, cập nhật thông tin pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

5.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao kiến thức, kỹ năng hoà giải cho hoà giải viên ở cơ sở.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

b) Kiểm tra, nắm tình hình công tác hòa giải cơ sở.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

c) Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác hoà giải ở cơ sở; thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

5.3. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức được giao theo dõi, triển khai xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm hoặc giải đáp vướng mắc theo yêu cầu bằng hình thức phù hợp với tình hình thực tiễn*).

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

b) Kiểm tra công các xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

5.4. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

6. Công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp

6.1. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi

a) Hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện và cấp xã nâng cao chất lượng, thực hiện hiệu quả công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi theo quy định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công ước La Hay số 33; thực hiện giải quyết các việc đăng ký nuôi con nuôi cấp tỉnh, quốc tịch đúng quy định của pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Triển khai đưa vào sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch sau khi đã phê duyệt chính thức.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết trong năm được đăng ký khai tử, số cặp kết hôn và thực hiện công bố công khai.

Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

đ) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025.

6.2. Công tác lý lịch tư pháp

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp (LLTP) và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách TTHC về cấp Phiếu LLTP tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Giải quyết kịp thời, đúng và trước hạn yêu cầu cấp Phiếu LLTP của cá nhân, tổ chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp Phiếu LLTP trực tuyến

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Thực hiện thí điểm cấp Phiếu LLTP qua Ứng dụng VNeID.

Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2025.

d) Tăng cường công tác lập hồ sơ LLTP, cung cấp thông tin LLTP bổ sung và thực hiện công tác rà soát thông tin LLTP quyết tâm xử lý triệt để các thông tin LLTP còn tồn đọng, xây dựng cơ sở dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

6.3. Công tác bồi thường nhà nước; đăng ký biện pháp bảo đảm

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 3062/QĐ-BTP ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác bồi thường Nhà nước; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn công tác bồi thường nhà nước.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước và công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025.

6.4. Công tác đấu giá tài sản

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 712/KH-UBND của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tổ chức kiểm tra hoạt động đấu giá tài sản.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

6.5. Công tác luật sư; giám định tư pháp; tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; thi hành án dân sự; thi hành án hành chính; thừa phát lại; quản tài viên; doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý thanh lý tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại

a) Tăng cường các giải pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư, tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng việc thực hiện có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/2/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; hỗ trợ hoạt động của Đoàn luật sư tỉnh; tiếp tục triển khai thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tiếp tục tăng cường phát huy vai trò của luật sư trong tham gia tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật cho cộng đồng xã hội

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025

c) Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Giám định tư pháp (GDTP) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*”; các văn bản chỉ đạo về công tác GDTP của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Trung ương và của tỉnh; các bộ, ngành; Tỉnh ủy; UBND tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Tổ chức bồi dưỡng, cung cấp kiến thức pháp luật về GDTP cho đội ngũ người GDTP và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2025.

đ) Kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, GDTP trên địa bàn tỉnh; thực hiện đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý năm 2025.

Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025

e) Tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước GDTP; trong đó, tập trung công tác rà soát, bổ sung, kiện toàn đội ngũ người GDTP đảm bảo đáp ứng yêu cầu của hoạt động tổ tụng tại địa phương; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

g) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý; phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

h) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động thừa phát lại; quản tài viên; doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý thanh lý tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại. Thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách tư pháp, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch này tới toàn thể CCVCNLĐ và xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện.

Đối với các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất, các đơn vị được giao phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó, xác định rõ các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, báo cáo lãnh đạo Sở theo quy định.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch công tác năm 2025 và bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo đúng quy định, định kỳ báo cáo với Giám đốc Sở các biện pháp cần thiết để đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ.

3. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Tư pháp hướng dẫn, tham mưu bình xét, khen thưởng năm 2025 tương ứng với các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên.

Trên đây là Kế hoạch công tác tư pháp năm 2025, yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ động triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hà Thị Đào

